

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HC-PT

Ngày: 27 -10- 2025.

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực
thuế*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm

Ông Phạm Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 01/2025/TLPT-HC ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC – ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ (nay là TAND khu vực 1 thành phố Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐ - PT ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông **Nguyễn Thanh G**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số A, đường T, phường N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Hồ Thế P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số G, đường số A, KDC D, phường H, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/8/2024).

- **Người bị kiện:**

1/ **Chi cục Thuế quận N, thành phố Cần Thơ** (Nay là Thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ).

2/ **Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận N, thành phố Cần Thơ** (Nay là Trưởng thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc V, trưởng thuế cơ sở 1, thành phố Cần Thơ.

Người Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng T - Phó trưởng thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, đường N, phường N, thành phố Cần Thơ (Theo Quyết định ủy quyền số:675./QĐ-CCT ngày 21/10/2025).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Bà Diệp Thu T1 (có mặt)

2. Bà Võ Lê Thùy T2 (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Cẩm V1, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số A, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hồ Thế P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số G, đường số A, KDC D, phường H, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/5/2025).

Người kháng cáo: Chi cục thuế Quận N, thành phố Cần Thơ (nay là T, thành phố Cần Thơ) – Là người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Thanh G có người đại diện theo ủy quyền ông Võ Hồ Thế P trình bày:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa 169, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.391,5m², tọa lạc tại số A đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ do gia đình ông Nguyễn Thanh G khai phá và sử dụng làm cơ sở thờ tự (Chùa V2) và làm nhà thờ dòng họ (phủ thờ) từ năm 1968.

Năm 2000, gia đình ông Nguyễn Thanh G xây dựng lại Vạn Đức T3 để tiếp tục làm nơi sinh hoạt tôn giáo và làm phủ thờ dòng họ. Đến ngày 22/01/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh C (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 00005.QSĐĐ cho người sử dụng đất là Vạn Đức T3.

Năm 2018, Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố C bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh G làm trụ trì Chùa V2 đến nay. Đồng thời, năm 2019 Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố C đồng ý tách thửa trả lại cho ông

Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Thị Cẩm V1 phần diện tích đất 615,3m² (gồm 150m² đất ODT và 465,3m² đất CLN) trong tổng diện tích đất 1.391,5m² và được Ủy ban nhân dân quận N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 875504 (Số vào sổ cấp GCN: CH02107) cho ông G, bà V1 ngày 20/11/2019. Đến đầu năm 2020, ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Thị Cẩm V1 mới nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tháng 6 năm 2024, ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Thị Cẩm V1 tặng cho toàn bộ diện tích đất 615,3m² cho ông Nguyễn Trí T4.

Ngày 20/6/2024, Chi cục Thuế quận N ra Thông báo số 306/TB-CCT yêu cầu ông Nguyễn Thanh G nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp và tiền chậm nộp thuế từ năm 2019 đến 2024 đối với diện tích đất 615,3m² với số tiền 208.734.477 đồng. Sau khi, ông G có ý kiến phản hồi thì ngày 30/7/2024 Chi cục Thuế quận N ra Thông báo số 353/TB-CCT yêu cầu ông nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp và tiền chậm nộp thuế từ năm 2019 đến 2024 với số tiền là 111.876.084 đồng thay cho Thông báo số 306/TB-CCT nhưng không có Quyết định thu hồi hay hủy bỏ Thông báo số 306/TB-CCT.

Ngày 12/8/2024, ông Nguyễn Thanh G có đơn đề nghị Chi cục Thuế quận N xem xét lại việc tính thuế phi nông nghiệp theo Thông báo số 353/TB-CCT ngày 30/7/2024.

Ngày 30/8/2024, Ủy ban nhân dân phường A có Biên bản xác minh thực tế sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất 615,3m² thuộc thửa 169, tờ bản đồ số 03. Kết quả xác minh, toàn bộ diện tích 615,3m² đều được sử dụng làm chùa và nhà thờ dòng họ, không có sử dụng vào mục đích để ở hay kinh doanh.

Ngày 04/9/2024, Chi cục Thuế quận N thông báo thụ lý về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 10/10/2024, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận N ra Quyết định số 2050 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh G. Nội dung Quyết định số 2050/QĐ-CCT không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Thanh G và buộc ông phải nộp tiền theo Thông báo số 353/TB-CCT ngày 30/7/2024.

Các Thông báo thuế số 306/TB-CCT, số 353/TB-CCT và Quyết định số 2050/QĐ-CCT là các Quyết định hành chính trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Thị Cẩm V1. Bởi lẽ, toàn bộ thửa đất 169, tờ bản đồ số 03 được sử dụng làm cơ sở tôn giáo và

nhà thờ dòng họ từ năm 1968 đến nay. Mặc dù năm 2019, ông G và bà V1 được Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố C tách trả lại diện tích đất 615,3m² (gồm 150m² đất ODT và 465,3m² đất CLN) nhưng đến nay ông bà vẫn giữ nguyên hiện trạng sử dụng làm chùa V2 và nhà thờ dòng họ, không sử dụng để ở hay kinh doanh, không có bất kỳ ai sinh sống trên toàn bộ diện tích 615,3m².
Cụ thể:

- Đối với diện tích 150m² đất ODT được sử dụng làm chùa (đất cơ sở tôn giáo sử dụng) là thuộc đối tượng không chịu thuế đất phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số: 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ T5.

- Đối với diện tích 465,3m² đất CLN được sử dụng làm chùa, nhà thờ dòng họ (có xác minh của Ủy ban nhân dân phường A lập ngày 30/8/2024) là diện tích đất sử dụng không đúng mục đích nhưng việc sử dụng không đúng này không sử dụng để ở hoặc kinh doanh nên không thuộc đối tượng chịu thuế phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1.1 Điều 2 Thông tư số: 45/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ T6.

- Đối với Quyết định số 2050/QĐ-CCT không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Thanh G là trái pháp luật, bởi lẽ:

+ Về hình thức: Chi cục Thuế quận N không đưa bà Nguyễn Thị Cẩm V1 tham gia giải quyết khiếu nại với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là sai vì bà V1 và ông G là người có cùng quyền sử dụng 615,3m².

Chi cục Thuế quận N không tổng đạt thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại mà chỉ giao bản photo cho người khiếu nại tại buổi đối thoại để giải quyết khiếu nại là không đúng quy định Luật Khiếu nại năm 2011.

Ông Trần Quang D với chức vụ Đội phó đội Kê khai - Kế toán thuế - Tin học - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế nhưng chủ trì làm việc, đối thoại với người khiếu nại và ký tên với tư cách người giải quyết khiếu nại là không đúng quy định Luật Khiếu nại năm 2011.

+ Về nội dung: Chi cục Thuế quận N không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số: 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ T5 và khoản 1.1 Điều 2 Thông tư số: 45/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ T6 trong quá trình giải quyết khiếu nại dẫn đến không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Thanh G và buộc ông phải nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo Thông báo số 353/TB-CCT ngày 30/7/2024 là trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G và bà V1.

Vì vậy, ông Nguyễn Thanh G khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy toàn bộ Thông báo nộp tiền số 306/TB-CCT ngày 20 tháng 6 năm 2024 về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (mã thửa đất 047068410183) của Chi cục Thuế quận N, thành phố Cần Thơ.

- Hủy toàn bộ Thông báo nộp tiền số 353/TB-CCT ngày 30 tháng 7 năm 2024 về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (mã thửa đất 047068410183) của Chi cục Thuế quận N, thành phố Cần Thơ.

- Hủy toàn bộ Quyết định số 2050/QĐ-CCT ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Thanh G của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận N, thành phố Cần Thơ. + Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Thông báo nộp tiền số 306/TB-CCT ngày 20/6/2024 của Chi cục Thuế quận N.

Người bị kiện trình bày:

+ Không đồng ý với yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền số 353/TB-CCT ngày 30/7/2024 của Chi cục Thuế quận N và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số: 2050/QĐ-CCT ngày 10/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận N, thành phố Cần Thơ. Bởi lẽ, diện tích đất 615,3m² (Trong đó, đất ở 150m² và đất trồng cây lâu năm 465,3m²) thuộc đối tượng chịu thuế sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số: 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ T5; tiểu mục 1.1 khoản 1 Điều 2 Thông tư số: 45/2011/BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ T6.

+ Theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Thị Cẩm V1 nên cả hai người đều có nghĩa vụ chịu thuế. Tuy nhiên, do chỉ có 01 mã số đất nên tương ứng thu đối với 01 mã số thuế, việc chỉ yêu cầu ông G nộp được xác định là nộp chung cho vợ chồng. Trong quá trình Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận N giải quyết khiếu nại thì bà Nguyễn Thị Cẩm V1 không có đơn yêu cầu nên không được mời tham gia. Ngoài ra, ông Trần Quang D là người được Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận N phân công nên có quyền tiến hành đối thoại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC – ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều (Nay là TAND khu vực 1 thành phố Cần Thơ) đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh G.

- Hủy toàn bộ Thông báo nộp tiền số 306/TB-CCT ngày 20/6/2024 và Thông báo nộp tiền số 353/TB-CCT ngày 30/7/2024 của Chi cục Thuế quận N.

- Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số: 2050/QĐ-CCT ngày 10/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, người bị kiện Chi cục thuế Quận N (nay là thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC – ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay TAND khu vực 1 thành phố Cần Thơ) để giải quyết lại theo đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện trình bày: Căn cứ khoản 3 Điều 5 thông tư 153, mục 1.1 Điều 2 thông tư 45 của Bộ T6, đồng thời căn cứ vào tờ khai thuế ngày 15/7/2024 của ông Nguyễn Trí T4 và của văn phòng đăng ký quận N xác định đối tượng chịu thuế đất phi nông nghiệp 465,3m² mục đích sử dụng thực tế để ở và tờ khai thuế của ông G khai ngày 17/6/2024 có xác định diện tích đất phi nông nghiệp là 615,3m² đồng thời căn cứ vào biên bản làm việc ngày 11/9/2024 của Ủy ban nhân dân phường A xác định thửa đất của ông G sử dụng từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2024 là sử dụng sai mục đích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị kiện kháng cáo đúng thời hạn theo Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Thanh G khởi kiện yêu cầu Toà án hủy các thông báo thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của Chi cục thuế Quận N (Nay là Thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ) Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguồn gốc diện tích đất của ông Nguyễn Thanh G và bà Nguyễn Thị Cẩm V1 được tách ra từ thửa 169 tờ bản đồ số 03 có diện tích 1.391,5m² đứng tên Chùa V3 là cơ sở tôn giáo được UBND tỉnh C (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00005 ngày 22/01/2003, trước năm 2003 là của gia đình ông G khai phá và sử dụng để làm cơ sở thờ tự và làm nhà thờ họ từ năm 1968.

Năm 2019 Ban trị sự giáo hội P đồng ý tách thửa trả lại cho ông G bà V1 phần đất diện tích 615,3m² (gồm 150m² đất ODT và 465,3m² đất CLN), tháng 11/2019 ông G và bà V1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mục đích sử dụng được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ODT và CLN trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 150m².

Ngày 20/6/2024 Chi cục thuế quận N ban hành thông báo số 306/TB-CCT về việc thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối ông G với số tiền phải đóng từ năm 2019 đến năm 2024 là 208.734.477đồng, đến ngày 30/7/2024 Chi cục thuế lại ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất phi nông số 353 đối với ông G số tiền 111.876.477đồng, thời gian thu thuế tính từ năm 2019 đến năm 2024, nhưng không có quyết định hủy bỏ hay thu hồi thông báo 306, tại phiên tòa sơ thẩm người bị kiện cho rằng Chi cục thuế không áp dụng thông báo số 306 để thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của ông G, nhưng không có văn bản thu hồi hay hủy bỏ, đồng ý để Tòa án hủy thông báo này. Do vậy cấp sơ thẩm hủy thông báo số 306/TB-CCT ngày 20/6/2024 của Chi cục thuế quận N là có căn cứ.

Đối với thông báo thu thuế số 353/TB-CCT ngày 30/7/2024. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02107 ngày 20/11/2019 đã cấp cho ông G và bà V1 xác định là cấp cho cá nhân, không phải cấp cho cơ sở tôn giáo, do vậy cơ quan thuế căn cứ vào mục đích sử dụng được ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với diện tích 150m² đất ODT là đúng theo quy định tại Điều 2 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010.

Đối với diện tích 465,3m² đất CLN, Chi cục thuế căn cứ khoản 3 Điều 5 thông tư 153/201/TT-BTC ngày 11/11/2011 và tiểu mục 1.1 khoản 1 Điều 2 thông tư số 45/2011/BTNMT ngày 26/12/2011 để thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp vì cho rằng ông G, bà V1 sử dụng đất CLN sai mục đích, tức dùng đất này để ở không phải trồng cây như mục đích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét ý kiến này Hội đồng xét xử nhận thấy: trước thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G, bà V1 tháng 11/2019 trên đất của ông G đã có các công trình là chánh điện của chùa V3, quán cà phê và phủ thờ, mặc khác căn cứ biên bản xác minh thực tế ngày 30/8/2024 (BL 87) của Ủy ban nhân dân phường A xác nhận hiện trạng sử dụng đất thời gian từ tháng 11/2019 đến nay không thay đổi, căn cứ sơ đồ thửa đất (bút lục 88) thể hiện phần đất CLN của ông G hiện trạng có chánh điện chùa, phủ thờ, quán cà phê) là của Chùa V3, các công trình có sẵn trên đất trước khi ông G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như vậy sau khi được cấp giấy chứng nhận, ông G, bà V1 không xây dựng hay coi nói thêm công trình nhà ở nào khác để ở mà tiếp nhận công trình trên đất đã có sẵn của Chùa V3 là cơ sở tôn giáo được xây dựng trước khi cấp giấy chứng nhận cho ông G, bà V1, mặc khác căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2019 cho ông G, bà V1 có căn nhà cấp 4 xây dựng trên 150m² đất ODT là đối tượng chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Do vậy việc Chi cục thuế xác định ông G và gia đình ông đang sử dụng diện tích đất CLN 465,3m² dùng làm nơi ở là sai mục đích sử dụng đất nông nghiệp, để buộc chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 153 ngày 11/11/2021 là chưa phù hợp, mặc khác căn cứ vào biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân phường A xác định diện tích đất CLN 463,5m² của ông G là sử dụng sai mục đích chứ không xác định phần sai mục đích này là để xây dựng nhà ở việc Chi cục thuế cho rằng phần diện tích sử dụng sai mục đích dùng để ở là chưa có căn cứ.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh G là có căn cứ, mặc dù thông báo số 353 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2050 của Chi cục thuế Quận N là đúng một phần đối với việc thu thuế đất ODT, tuy nhiên thông báo chưa xác định số tiền cụ thể của loại đất thuộc đối tượng phải chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, nên việc cấp sơ thẩm hủy toàn bộ để Chi cục thuế Quận N (nay là thuế cơ sở 1) ban hành lại cho đúng quy định là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của Chi cục thuế Quận N, thành phố Cần Thơ (nay là T thành phố Cần Thơ) yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận, không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chi cục thuế Quận N, thành phố Cần Thơ (nay là T thành phố Cần Thơ).

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC – ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 thành phố Cần Thơ).

3. Án phí Phúc thẩm: Chi cục thuế Quận N, thành phố Cần Thơ (nay là thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0006474 ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/10/2025.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA